Toà án nhân dân **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 12/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Vũ Kim Mỹ.
2. Ông Nguyễn Thái Bảo.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 30/5/2019 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1978;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 8, xã K huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D và bà Trần Thị N; có vợ là Phạm Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự : không.

Lịch xử bản thân: Ngày 06/8/2009 bị UBND huyện Y quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, khi đang chấp hành ngày 20/3/2010 H bỏ trốn. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định 221/2013/NĐ-CP thì H không phải chấp hành tiếp quyết định trên;

Ngày 21/9/2012 bị TAND huyện Đ, tỉnh Đăk Nông xử phạt 2 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2019, chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 22/01/2019(có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn D, sinh năm 1948; trú tại xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

*Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Mạnh H (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do là người sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/01/2019, H đi xe mô tô từ nhà ở xóm 8, xã K, huyện Y đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm 5, xã C, huyện K tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây H gặp người đàn ông không quen biết và mua được của người này 03 gói ma túy với giá 300.000đ rồi cầm ở tay trái điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc xóm 6, xã C, thấy vắng người H dừng xe, lấy ma túy ra định sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện K và công an xã C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay H 03 gói nhỏ nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Kiểm tra bên trong 03 gói nhỏ thu giữ của bị cáo là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng gói thứ nhất có khối lượng là 0,16 gam (ký hiệu M1); gói nhỏ thứ hai có khối lượng 0,17 gam (ký hiệu M2) và gói nhỏ thứ ba có khối lượng 0,15 gam (ký hiệu M3) gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 92/KLGĐ-PC09-MT ngày 22/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1626 gam, M2 có khối lượng 0,1712 gam; M3 có khối lượng 0,1467 gam, tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 03 mẫu giám định là 0,4805 gam. Các mẫu M1, M2, M3 là ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS - KS ngày 25/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 18 đến 21 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma tuý bằng hình thức hít hê rô in và đã được cai nghiện vào năm 2009, sau đó lại tái nghiện từ năm 2014. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/01/2019 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo mượn xe mô tô của bố đẻ đi tìm mua ma túy để sử dụng, khi đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm 5, xã C bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó 03 gói hêrôin với giá

300.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo điều khiển xe tìm nơi vắng để sử dụng, khi tới đoạn đường thuộc xóm 6, xã C, thấy vắng người bị cáo dừng xe, lấy các gói hê rô in ra định sử dụng thì bị công an phát hiện, thu giữ ba gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định ba gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,4805gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Trần Văn H đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý " quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy; bị cáo là người nghiện ma túy biết rõ nhà nước có những quy định xử lý nghiêm khắc đối với những người có hành vi liên quan đến ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi đi mua hêrôin tàng trữ để sử dụng cho bản thân, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực nghĩa địa thuộc xóm 5, xã C, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô BKS 35H1 – 4674 bị cáo sử dụng đi mua hê rô in là thuộc sở hữu của ông Trần Văn D, bố đẻ bị cáo, ông D không biết bị cáo dùng xe đi mua hê rô in, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K đã trả lại chiếc xe trên cho ông D là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ghi số 92/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ đã cũ, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với chiếc điện thoại di động QPAY Bluefone B122i đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án vì vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT DỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 19 (Mười chín) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 21/01/2019.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động QPAY Bluefone B122i đã thu giữ nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 92/KLGĐ-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của bên giao bên nhận và đóng dấu của phòng ký thuật hình sự, bên trong có chứa vật chứng còn lại và vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ gói ngoài các gói nhỏ ma túy là giấy bạc màu vàng và vỏ phong bì niêm phong khi thu giữ vật chứng của bị cáo; 01 bật lửa ga màu đỏ đã cũ.

+ Căn cứ điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vcó quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã K;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Hữu Mạnh
(Đã ký)